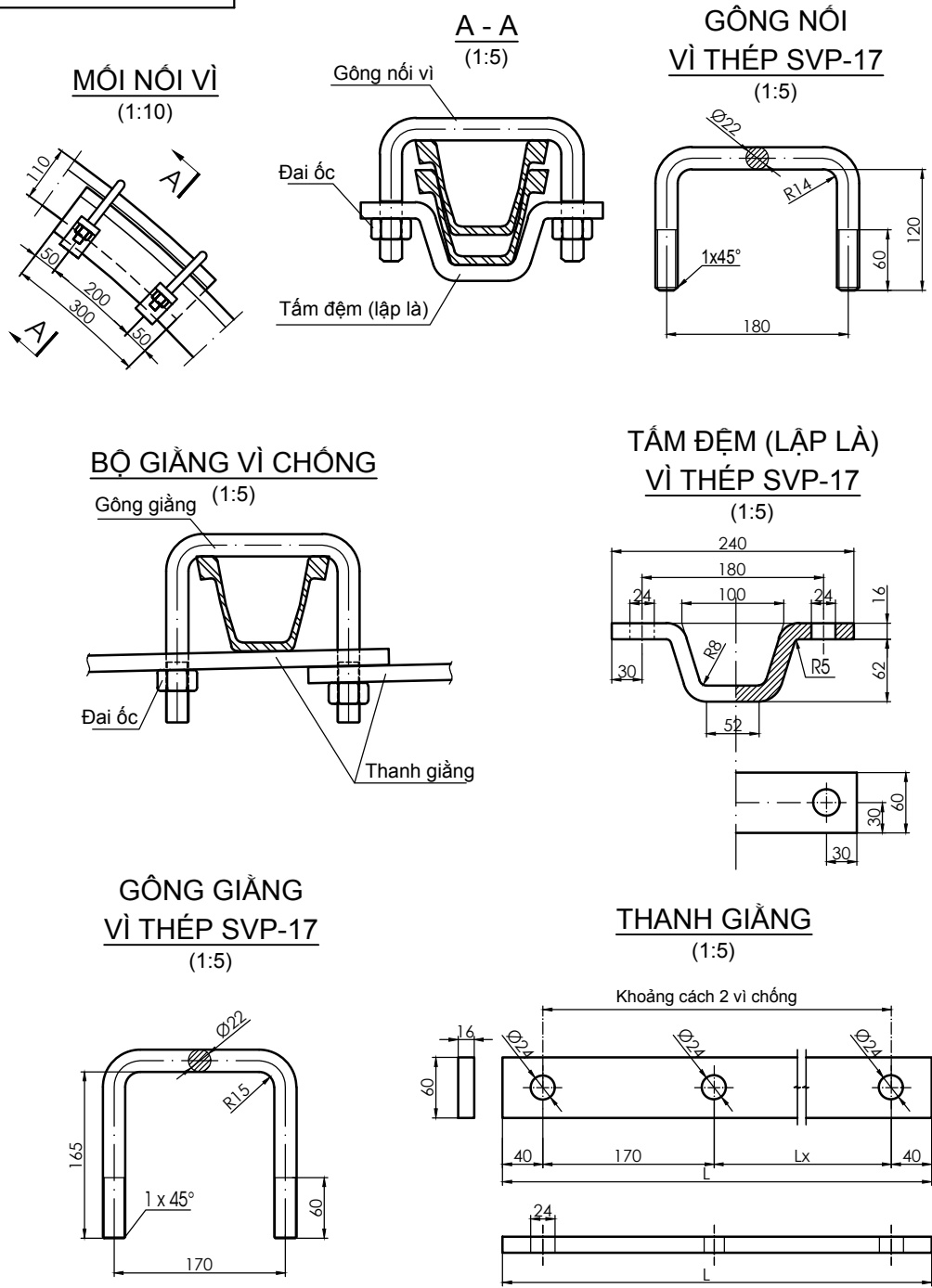




THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ MỐI NỐI VÌ THÉP SVP-17						
SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
1	Gông thép Ø22, L=420mm	Cái	2	1,25	2,50	
2	Lập là, thép tấm 320x60x16mm	Cái	2	2,41	4,82	
3	Đai ốc M22 .6	Cái	4	0,07677	0,307	
Tổng					7,627	

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ GÔNG GIẰNG VÌ THÉP SVP-17						
SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
4	Gông thép Ø22, L=500mm	Cái	1	0,76	1,49	
5	Đai ốc M22 .6	Cái	2	0,07677	0,153	
Tổng					1,643	

THỐNG KÊ CÁC KÍCH THƯỚC THANH GIẰNG					
STT	BƯỚC CHỖNG (mm)	CHIỀU DÀI, mm		KHỐI LƯỢNG 1 THANH GIẰNG, kg	KHỐI LƯỢNG 01 BỘ THANH GIẰNG (kg)
		Lx	L		
1	500mm	330	580	4,37	6,01
2	600mm	430	680	5,12	6,76
3	750mm	580	830	6,25	7,90
4	800mm	630	880	6,63	8,27
5	850mm	680	930	7,01	8,65

GHI CHÚ:
1 - Gông nối, gông giằng vì chống sử dụng thép CB300-T (TCVN 1651-1:2018; TCVN 1916-1995)
2 - Đai ốc theo tiêu chuẩn TCVN 1916-1995, TCVN 1896-76
3 - Thanh giằng, tấm đệm vì chống sử dụng thép XCT38 (TCVN 1765-75; TCVN 10351:2014; TCVN 5709:2009)

	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM			KHAI THÁC HÀM LÒ DƯỚI MỨC -150 - MỎ MẠO KHẾ			
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN			LÒ NỐI MỨC -230/- 220 KHU TB.I (SỐ 8)			
Giám đốc	Lê Văn Duẩn			CHẾ TẠO BỘ MỐI NỐI VÀ BỘ THANH GIẰNG VÌ CHỐNG THÉP SVP-17			
CNĐA	Trần Ngọc Hùng						
Trưởng phòng	Lê Chí Kiên			GDTK			
Kiểm tra	Lê Chí Kiên						
Chủ trì thiết kế	Trần Văn Điều			Tỷ lệ	PTK	H110s - 3XM - 103/8 - 03	
Thiết kế	Lại Thị Thu Hương			TKBVTCT	1:5		